TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XUÂN TRƯỜNG** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 30/5/2023
V/v: *Ly hôn, tranh chấp về nuôi con giữa chị H và anh P*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN TRƯỜNG, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Long.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đinh Thị Hồng Thơm;

Bà Nguyễn Thị Thu Phương.

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Trần Thị Kim Cúc -Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Ngô Văn Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Xuân Trường xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 40/2023/TLST-HNGĐ ngày 16/3/2023 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 15/5/2023, giữa các đương sự:

-*Nguyên đơn*: Chị Bùi Thị Ánh H, sinh năm 1988; địa chỉ: Xóm 12, xã X huyện X, tỉnh Nam Định.

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Văn P, sinh năm 1983; địa chỉ: Xóm 12, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định; hiện đang chấp hành án phạt tù tại Đội 17, Phân trại số 4, Trại giam N, tỉnh Ninh Bình.

Tại phiên tòa chị và anh vắng mặt, chị H và anh P có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai quá trình giải quyết nguyên đơn chị Bùi Thị Ánh H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn P tự nguyện tìm hiểu và đi đến hôn nhân, đã được Ủy ban nhân dân xã Xuân Ninh, huyện Xuân Trường,

tỉnh Nam Định cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 08/3/2007. Trong quá trình chung sống vợ chồng hay xảy ra mâu thuẫn cãi chửi nhau, nguyên nhân do tính tình lối sống không hòa hợp, bất đồng quan điểm, vợ chồng không có sự chia sẻ trong cuộc sống, anh P không quan tâm chăm lo cho cuộc sống gia đình. Năm 2022 anh P bị Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường xử phạt 27 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích" hiện đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam N, tỉnh Ninh Bình. Chị xác định vợ chồng không còn tình cảm, hạnh phúc đã tan vỡ để giải thoát cho cả hai nên nguyện vọng của chị là được xin ly hôn anh Nguyễn Văn Phương.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Nguyễn Thị Minh T, sinh ngày 12/01/2008 và Nguyễn Duy L sinh ngày 16/4/2003. Khi ly hôn chị nhường quyền cho anh P được nuôi cả hai con và chị không phải cấp dưỡng nuôi con nhưng trước mặt chị nuôi 2 con cho đến khi anh Pg chấp hành xong án phạt tù.

Về tài sản; Chị không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Anh Nguyễn Văn P trình bày: Anh và chị Bùi Thị Ánh H tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã Xu, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định. Qúa trình chung sống do anh nhiều lần vi phạm pháp luật và phải đi tù nay chị H có nguyện vọng xin ly hôn anh nhất trí.

Về con chung; Vợ chồng có 2 con chung là Nguyễn Thị Minh T, sinh ngày 12/01/2008 và Nguyễn Duy L, sinh ngày 16/4/2009. Nay ly hôn anh xin nhận nuôi cả hai con và không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản; Vợ chồng không có tài sản, không công nợ không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Kết quả thu thập chứng cứ tại UBND xã X.

* Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị Minh H và anh Nguyễn Văn P tự nguyện tìm hiểu đi đến hôn nhân đã được Ủy ban nhân dân xã Xuân Ninh, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định đăng ký kết hôn vào ngày 08/3/2007. Chị Hồng và anh Phương mâu thuẫn nguyên nhân là do tính tình lối sống không hòa hợp, bất đồng quan điểm, vợ chồng có tiếng nói chung. Năm 2022 anh P phạm tội và bị xử phạt tù, hiện anh P đang chấp hành án phạt tù tại trạm giam Ni. Căn cứ vào lời trình bày của chị H và anh Pcũng như thực trạng hôn nhân của các bên đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn giữa chị H và anh P là phù hợp.

* Về con chung: Chị H anh Pcó 2 con chung tên Nguyễn Thị Minh T, sinh ngày 12/01/2008 và Nguyễn Duy L, sinh ngày 16/4/2009. Khi ly hôn chị H nhường quyền cho anh P được nuôi cả hai con và chị không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh P xin nhận nuôi cả hai con và khong yêu cầu chị H phải cấp dưỡng. Căn cứ vào lời trình bày của chị H và anh P đề nghị Tòa án giao cho 2 con cho anh P nuôi và chị H không phải cấp dưỡng nuôi con là phù hợp nguyện vọng của đương sự.

* Về tài sản: Chị H và anh Pkhông có tài sản không yêu cầu Tòa án xem

xét giải quyết là phù hợp

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, các đương sự tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghỉ nghị án đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã chấp hành theo quy định của pháp luật; bị đơn không chấp hành theo quy định của pháp luật.

Nội dung: Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình: Đề nghị Hội đồng xét xử, xử ly hôn giữa chị Bùi Thị Ánh H và anh Nguyễn Văn P.

Về con chung; Giao cho anh Nguyễn Văn P trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng 02 con là Nguyễn Thị Minh , sinh ngày 12/01/2008 và Nguyễn Duy L, sinh ngày 16/4/2009. Chị Bùi Thị Ánh H không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn mà không ai được cản trở.

Về tài sản: Chị H và anh Ph có không yêu cầu Tòa án xem xét.

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn đã chấp hành theo quy định của pháp luật, bị đơn chưa chấp hành theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị Ánh H và anh Nguyễn Văn P kết hôn hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình lối sống không hòa hợp, bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung. Nay chị Bùi Thị Ánh H xin ly hôn anh Nguyễn Văn P, anh Pnhất trí. Xét thấy, mẫu thuẫn giữa chị H anh P là trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nay chị H xin ly hôn anh Ph, anh P nhất trí là phù hợp với thực tế và pháp luật nên HĐXX chấp nhận xử ly hôn giữa chị Hvà anh P theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị H anh Pcó 2 con chung là con là Nguyễn Thị Minh T sinh ngày 12/01/2008 và Nguyễn Duy L, sinh ngày 16/4/2009. Khi ly hôn chị H nhường quyền cho anh P nuôi 02 con và chị không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh P xin nhận nuôi cả 02 con và không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng. Xét thấy chị H và anh P thống nhất được việc nuôi nên HĐXX giao cho anh P nuôi

cả hai và chị H không phải cấp dưỡng nuôi con là phù hợp theo quy định tại các Điều 81. 82. 83 luật Hôn nhân và gia đình. Tuy nhiên P đang chấp hành án phạt tù, vì vậy trước mặt tòa án giao cho chị H nuôi hai con, khi nào anh P chấp hành án phạt tù xong trở về thì chị H có trách nhiệm giao lại hai con cho anh P nuôi dưỡng.

[4] Về tài sản; Chị H và anh P không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết là phù hợp.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý về sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử ly hôn giữa chị Bùi Thị Ánh H và anh Nguyễn Văn P.

2. Về con chung: Giao cho anh Nguyễn Văn P trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng 02 con là Nguyễn Thị Minh T, sinh ngày 12/01/2008 và Nguyễn Duy L, sinh ngày 16/4/2009. Chị Bùi Thị Ánh H không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn mà không ai được cản trở. (Trước mắt giao cho chị H trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con T và con L khi nào anh P chấp hành án phạt tù xong trở về thì chị H có trách nhiệm giao lại con T và con L cho anh P nuôi dưỡng).

3. Về tài sản; Chị Hvà anh P không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Bùi Thị Ánh H phải nộp án phí ly hôn là 300.000đ được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp theo biên lai thu số 0003202 ngày 16/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định; chị Bùi Thị Ánh H đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh: 01 bản;
- VKSND tỉnh + huyện: 02 bản;
- Chi cục THADS huyện: 01 bản;
- UBND xã X: 01 bản;
- Các đương sự : 02 bản;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

- Lưu hồ sơ: 02 bản;
- Lưu văn phòng.

Phạm Ngọc Long